

VIỆC THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH 159-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

HOÀNG MẠNH TUẤN

TRONG 7 năm qua, chúng ta đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện Quyết định 159 - TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 7-7-1973 về công tác quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa. Một số văn bản pháp chế làm cơ sở cho công tác quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa đã được ban hành như các điều lệ về công tác tiêu chuẩn hóa, công tác quản lý đo lường, công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa, chỉ thị về việc chỉ đạo điểm quản lý chất lượng sản phẩm... Chất lượng sản phẩm đã được đưa thành một chỉ tiêu pháp lệnh trong kế hoạch sản xuất một số sản phẩm chủ yếu thuộc diện quản lý chất lượng của Nhà nước, ngành, địa phương. Một số xí nghiệp, cơ sở, nhất là những cơ sở trong diện quản lý chất lượng, đã cố gắng khắc phục khó khăn giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm. Ba mặt quan trọng của công tác quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa - tiêu chuẩn hóa, đo lường, kiểm tra chất lượng - đã được chú ý tăng cường, thông qua đó đã tạo được những tiền đề thuận lợi cho việc tiến hành quản lý chất lượng sản phẩm đối với một số lĩnh vực trọng điểm.

Tuy nhiên, nhìn chung công tác quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa ở các ngành, các địa phương và cơ sở vẫn chưa có được những chuyển biến đáng kể. Nhiều nội dung quy định trong Quyết định 159 - TTg chưa được các ngành, các cấp tích cực thực hiện. Nhiệm vụ bảo đảm chất lượng sản phẩm và hàng hóa chưa được quán triệt sâu rộng trong các khâu tổ chức quản lý sản xuất, kinh doanh của các ngành, các cấp. Chất lượng sản phẩm chưa thực sự trở thành chỉ tiêu pháp lệnh trong kế hoạch sản xuất,

lưu thông và phân phối. Các văn bản pháp chế và chế độ chính sách có liên quan đến quản lý chất lượng còn chưa đầy đủ, chưa đồng bộ; những cái đã có chưa được áp dụng nghiêm túc trong thực tiễn. Điều kiện vật chất - kỹ thuật cần thiết để đảm bảo chất lượng sản phẩm và hàng hóa cũng thiếu thốn rất nhiều. Các cơ quan có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý chất lượng như đã nêu trong Quyết định 159 - TTg chưa gắn với nhau thành một hệ thống và chưa thực sự quan tâm đến công tác này; có lúc vấn đề chất lượng hoàn toàn bị buông lỏng trong công tác chỉ đạo. Do đó, chất lượng phần lớn sản phẩm hàng hóa trong những năm qua vẫn còn ở tình trạng không ổn định, biến động theo chiều hướng càng giảm sút, có trường hợp giảm sút nghiêm trọng. Điều đáng chú ý nữa là mấy năm gần đây, trên thị trường còn xuất hiện các mặt hàng giả có giá trị sử dụng rất thấp, gây lãng phí lớn, có khi còn gây nguy hiểm tới tính mạng của người sử dụng.

Vì sao có tình hình đó? Ở đây có nhiều nguyên nhân khách quan cũng như chủ quan. Chúng ta đứng trước những khó khăn của một nước tiến lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế sản xuất nhỏ với những tâm lý thói quen, tập quán của người sản xuất nhỏ, trình độ, năng lực quản lý yếu, cơ sở vật chất - kỹ thuật yếu, nhiều mặt chưa cân đối, phát triển chưa đồng bộ, chưa có được những tiền đề cần thiết và đầy đủ cho việc triển khai công tác quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế. Khó khăn này càng bị khoét sâu do nền kinh tế vốn đã nhỏ bé lại bị chiến tranh tàn phá kéo dài; các cơ sở sản xuất phải

phân tán, di chuyển nhiều lần; nhiều máy móc, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng bị phá hủy, hư hỏng; nền nếp quản lý đã xây dựng được khá tốt trong những năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất bị chiến tranh phá vỡ; kỷ luật lao động bị xáo lộn trong những biến động bất thường của thời chiến. Hậu quả của cuộc chiến tranh này chưa khắc phục xong, kẻ thù mới lại gây ra cuộc chiến tranh khác, phá hoại ta về nhiều mặt. Mấy năm gần đây thiên tai liên tiếp, tác động đến đời sống nhân dân, đến nguồn nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp và cho xuất khẩu.

Trong những điều kiện khó khăn nêu trên, có những xí nghiệp, nhất là những xí nghiệp trong diện quản lý chất lượng Nhà nước, vẫn phấn đấu bảo đảm duy trì được mức chất lượng quy định trong tiêu chuẩn một cách ổn định đối với các sản phẩm chủ yếu của mình như các loại máy biến áp điện lực của Nhà máy chế tạo biến thế Hà Nội, động cơ điện của Nhà máy chế tạo điện cơ, máy bơm 12 LTX - 40 của Nhà máy chế tạo bơm Hải Dương, quạt bàn của Nhà máy điện cơ Thống nhất Hà Nội và của Nhà máy điện khí Hải Phòng, 9 loại than của Công ty than Hòn Gai, xi măng P 400 của Nhà máy xi măng Hải Phòng và Nhà máy xi măng Hà Tiên, sợi đôn xuất khẩu của Nhà máy dệt Hòa Thọ Đà Nẵng; thậm chí xuất khẩu của một số nhà máy địa phương, một số loại rượu xuất khẩu của Nhà máy rượu Hà Nội, một số loại thuốc của các xí nghiệp dược phẩm... Rõ ràng ở đây có vai trò rất quan trọng của các nhân tố chủ quan đã được khai thác, phát huy và đã đạt được kết quả mong muốn. Về nguyên nhân chủ quan của tình hình chất lượng sản phẩm chưa tốt, trước hết phải nói đến ý thức chấp hành các chỉ thị, nghị quyết, điều lệ của Nhà nước về công tác quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa còn yếu, tinh thần trách nhiệm trước Nhà nước và trước người tiêu thụ chưa cao, nhiều ngành nhiều cấp chưa thực sự quán triệt và nghiêm túc chấp hành Quyết định 159 - TTg, trên thực tế, đã buông lơi chỉ đạo về chất lượng sản phẩm và hàng hóa.

Tư tưởng chạy theo sản lượng đơn thuần còn khá phổ biến ở nhiều cơ sở sản xuất và kinh doanh, do đó có những cơ sở không chịu thực hiện đúng các tiêu chuẩn, quy phạm, quy trình và các quy định kỹ thuật khác trong sản xuất, thậm chí do chạy theo lợi ích cục bộ của đơn vị mình, đã làm bừa, làm ẩu, gian dối về chất lượng.

Các cơ quan chủ quản sản xuất và kinh doanh, lưu thông, phân phối (bộ, tổng cục, ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố...), các

cơ quan quản lý tổng hợp của Nhà nước (Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Ủy ban vật giá Nhà nước, Bộ vật tư, Bộ tài chính, Ngân hàng...) chưa thực hiện đầy đủ vai trò chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ các cơ sở và tạo các điều kiện cần thiết để họ giải quyết những khó khăn nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm và hàng hóa, nhất là trong các khâu kế hoạch, giá cả, vật tư, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng thay thế... cũng như trong các chính sách chế độ cụ thể, chưa kiểm tra đôn đốc thường xuyên các cơ sở thực hiện các biện pháp đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm và hàng hóa, có trường hợp còn làm ngơ trước việc buông lỏng quản lý, tùy tiện trong việc giải quyết vấn đề chất lượng sản phẩm ở các xí nghiệp trực thuộc.

Nguyên nhân chủ quan thứ hai có liên quan đến những khuyết điểm, nhược điểm trong việc chỉ đạo thực hiện và tổ chức quản lý công tác quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa. Có những ngành, địa phương, xí nghiệp tuy thấy cần phải chú ý đến vấn đề chất lượng nhưng do chưa thấy hết sự phức tạp, đa dạng, tính đồng bộ, tính hệ thống của việc giải quyết vấn đề chất lượng nên thường chỉ mới chú ý đến một vài mặt, một vài khâu, một vài biện pháp của công tác quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa; do đó, kết quả đạt được thường bị hạn chế; thậm chí kết quả của khâu này lại bị khâu khác phủ định. Nhiều khâu trong quản lý kinh tế chưa tạo điều kiện cho công tác quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa hoạt động. Trong khâu kế hoạch, từ việc xây dựng kế hoạch, giao kế hoạch đến việc cân đối các điều kiện thực hiện kế hoạch, xét duyệt hoàn thành kế hoạch, các yêu cầu về chất lượng sản phẩm thường chưa được quan tâm chú ý. Trong nhiều hợp đồng mua bán, cung ứng, gia công..., thường không thấy ghi các tiêu chuẩn, các chỉ tiêu chất lượng. Chúng ta còn thiếu những chế độ chính sách cụ thể nhằm khuyến khích đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm và hàng hóa, một số chế độ hiện hành không còn phù hợp với tình hình và yêu cầu của giai đoạn mới, nhưng chưa được kịp thời bổ sung, sửa đổi. Có nhiều trường hợp giá cả chưa phải là đòn bẩy kinh tế để quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa. Gần đây, lợi dụng tình hình khan hiếm hàng hóa, một số xí nghiệp cố ý làm ra thứ phẩm, hạ cấp chính phẩm, lấy nguyên liệu, vật liệu chính để sản xuất ra mặt hàng phụ ngoài kế hoạch, lợi dụng sự trao đổi hai chiều theo giá thỏa thuận để tuần hàng xấu ra thị trường, gây nhiều khó khăn cho quản lý kinh tế và xã hội.

Trong tổ chức quản lý sản xuất, việc tổ chức cung cấp và xử lý nguyên vật liệu chưa tốt, vật tư phải qua nhiều đầu mối phức tạp mới tới được cơ sở, thường là không kịp thời, không đủ về số lượng, không đúng về chủng loại, quy cách và chất lượng. Có tình trạng, sản phẩm được sản xuất hàng loạt nhưng không qua các khâu nghiên cứu, thiết kế, chế thử, nghiệm thu, thiếu các tiêu chuẩn, quy phạm, quy trình, định mức cần thiết; do đó chất lượng không đảm bảo yêu cầu, phải tốn công sức sửa đi sửa lại, có khi phải đình chỉ sản xuất. Nhiều quy trình công nghệ lạc hậu không được cải tiến, bổ sung, đổi mới; dây chuyền sản xuất không đồng bộ; thiếu các trang thiết bị, dụng cụ đo kiểm, gá lắp cần thiết. Chế độ bảo dưỡng, sửa chữa, việc bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, tay nghề cho công nhân cũng như việc sắp xếp sử dụng cán bộ tiến hành chưa tốt. Kỷ luật lao động bị buông lỏng, nếp làm ăn tự do tùy tiện phát triển.

Quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa cũng có nhiều sơ hở, lỏng lẻo trong các khâu lưu thông phân phối. Do việc quản lý chưa đồng bộ và chặt chẽ, chất lượng sản phẩm và hàng hóa thường bị suy giảm dần qua các khâu, từ khâu vận chuyển đến khâu bảo quản, tàng trữ trong kho, tại các bãi chứa, nhà ga, bến cảng.

Tình hình tổ chức quản lý sản xuất, lưu thông, phân phối nói trên đã tác động tiêu cực tới chất lượng sản phẩm và hàng hóa, gây nhiều lãng phí nghiêm trọng về sức người và sức của. Trong khi đó, công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện ở các ngành các cấp lại rất yếu, khi kiểm tra lại thường ít có những biện pháp xử lý kịp thời để ngăn chặn những việc làm xấu, khuyến khích những việc làm tốt. Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa tuy bước đầu đã được hình thành nhưng chưa thu hút được những cơ quan có trách nhiệm tham gia, nhất là những cơ quan kế hoạch, vật giá, vật tư, tài chính, ngân hàng. Sự phối hợp giữa các ngành các cấp cũng như giữa các bộ phận của từng ngành, từng địa phương, từng cơ sở với nhau còn chưa gắn bó. Các cơ quan tiêu chuẩn hóa, đo lường, kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa chưa được tăng cường thích đáng về cơ sở vật chất —

kỹ thuật để có điều kiện phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò nòng cốt của mình.

Tuy ban hành đã được 7 năm nhưng còn khá nhiều nội dung nêu trong Quyết định 159 — TTg chưa được chấp hành triệt để. Đây là một văn bản quan trọng đề ra chiến lược quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa ở nước ta trong một thời gian tương đối dài; do đó, tuy còn những nội dung cần được bổ sung, mở rộng và hoàn thiện hơn nữa, nhưng về cơ bản, chúng ta vẫn cần phải tiếp tục làm tốt những điều đã nêu nhưng chưa thực hiện được trong Quyết định 159 — TTg.

Sắp tới, tình hình tiếp tục còn nhiều khó khăn, nhưng không vì thế chất lượng sẽ trở thành vấn đề thứ yếu, mà vẫn là một yêu cầu cấp thiết cần được các ngành các cấp chú ý giải quyết khẩn trương để ngăn chặn tình trạng suy giảm chất lượng đang có chiều hướng tăng hiện nay.

Trong một số năm trước mắt, chúng ta cần phấn đấu giữ vững và ổn định chất lượng sản phẩm và hàng hóa ở mức cao nhất mà những điều kiện cụ thể cho phép, bảo đảm đủ tiêu chuẩn chất lượng đáp ứng được yêu cầu của khách hàng nước ngoài đối với hàng xuất khẩu và những yêu cầu tối thiểu về chất lượng đối với sản phẩm tiêu thụ trong nước.

Để làm tốt ý định đó, chúng ta phải xây dựng được một hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm chung cho cả nước, trong từng ngành, từng địa phương, từng cơ sở với những cơ chế có hiệu lực nhằm đảm bảo một cách có kế hoạch việc tận dụng mọi khả năng kinh tế — xã hội và mọi thành tựu khoa học — kỹ thuật vào việc đảm bảo và nâng cao dần từng bước chất lượng các sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm trọng điểm của nền kinh tế quốc dân.

Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm đó phải là một bộ phận hữu cơ của hệ thống quản lý kinh tế và phải hoạt động sao cho chất lượng sản phẩm phải được quản lý đồng bộ ở mọi cấp (Nhà nước, ngành, địa phương, cơ sở), đồng bộ ở mọi khâu (nghiên cứu, thiết kế; chế tạo, lưu thông, phân phối, vận chuyển, bảo quản, vận hành, sử dụng) và đồng bộ bằng mọi biện pháp (kỹ thuật, kinh tế, tổ chức, xã hội).